

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 77/2024/HS-ST
Ngày 17-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Cần

Bà Huỳnh Anh Thư

- **Thư ký phiên tòa:** bà Đỗ Thị Phương Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** ông Phạm Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T, sinh năm 1982, tại Quảng Bình; nơi đăng ký thường trú: thôn K, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân Đ và bà Ngô Thị L; bị coá có vợ là Nguyễn Thị T1, có 03 con (lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Năm 2005, bị TAND Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội Cướp giật tài sản, tại Bản án số 1605/2005/HSST ngày 27/01/2005, chấp hành xong hình phạt ngày 30/4/2007;

- Năm 2008, bị TAND huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 26/2008/HSST ngày 10/4/2008; bị TAND thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 186/2008/HSST ngày 30/6/2008, chấp hành xong hình phạt ngày 30/8/2010, chấp hành án phí ngày 03/6/2008, 12/12/2008;

- Năm 2015, bị TAND thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt

02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 220/2015/HSST ngày 11/9/2015, chấp hành xong hình phạt ngày 20/8/2016, chấp hành án phí ngày 25/11/2015.

Bị cáo bị bắt từ ngày 25/9/2023 sau đó tạm giam đến nay; (có mặt)

2. Nguyễn Vũ L1, sinh năm 1996, tại Kiên Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Phan Thị Mỹ C; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 2015, bị Công an phường U xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản, tại Quyết định số 20/QĐ-XPVPHC ngày 20/01/2015; bị cáo bị bắt từ ngày 25/9/2023 sau đó tạm giam đến nay; (có mặt)

- *Bị hại*: ông Nguyễn Trung L2, sinh năm 1989; nơi cư trú: đường số H, KDC P, khu phố Ô, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1988; nơi cư trú: nhà trọ N, khu phố Ô, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (có mặt)

- *Người làm chứng*: ông Nguyễn Văn C1. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T, Nguyễn Vũ L1 và đối tượng tên T2 (không rõ nhân thân) có mối quan hệ quen biết. T và Nguyễn Văn C1 ở cùng khu nhà trọ Nguyễn Ngọc S thuộc khu dân cư P thuộc khu phố Ô, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 20 giờ ngày 20/6/2023, Nguyễn Trung L2 đến phòng trọ của C1 để uống rượu. Trong lúc uống rượu, L2 đến bên hông phòng trọ của T để đi vệ sinh, thấy vậy T chửi L2 nên giữa T và L2 xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Sau đó, L2 quay lại phòng trọ của Chuyển tiếp t uống rượu. Do bức tức thái độ của L2 nên T nảy sinh ý định đánh L2, lúc này có Nguyễn Vũ L1 và T2 đến nên T nói L1 và T2 hỗ trợ đánh L2 thì L1 và T2 đồng ý. T vào phòng trọ lấy 01 cây kiếm bằng kim loại, cán bọc gỗ dài 22cm, lưỡi bằng kim loại dài 50cm và 01 cây tuýp sắt dài khoảng 80cm đưa cho L1 rồi T, L1 và T2 cùng nhau đi đến phòng trọ của C1 để tìm đánh L2. Tại đây, T nhầm lẫn C1 là L2 nên có dùng kiếm kè vào cổ C1 nhưng C1 nói “không phải tôi” rồi bỏ chạy ra phía trước. Lúc này, T thấy L2 đang đứng trước quầy bán cá đối diện phòng trọ Chuyển nên T đi đến đứng trước mặt L2 dùng thân cây kiếm (còn đang bọc gỗ kiếm) đánh vào mặt L2 khoảng 03 cái, L1 cầm cây tuýp sắt đánh vào vai và tay L2, T2 dùng tay không xông vào đánh L2. Lúc này, L2 bỏ chạy vào bên trong phòng trọ của C1 lấy 01 con dao dài khoảng 30cm đuổi theo chém từ phía sau T 01 nhát vào vùng đầu và 01 nhát vào tay trái. Sau đó, T quay lại dùng kiếm chém nhiều nhát trúng vào vùng đầu, vai phải, tay trái, tay phải của L2, L1 dùng tuýp sắt đánh vào tay và vai của L2, T2 dùng tay không đánh L2 gây thương tích. Sau đó, L2 ngã xuống đất thì T, L1 và T2 không đánh

nữ và cùng nhau bỏ trốn, L2 được người dân xung quanh đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B. Ngay sau đó, vụ việc được người dân trình báo đến Công an phường T, sau khi tiếp nhận tin báo Công an phường T tiến hành đến hiện trường, xác minh vụ việc, lấy lời khai những người liên quan, lập hồ sơ vụ việc ban đầu và chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T thụ lý theo thẩm quyền.

Ngày 01/7/2023, Trần Văn T và Nguyễn Trung L2 đến Công an phường T đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Ngày 18/7/2023, Nguyễn Trung L2 có đơn yêu cầu giám định thương tích và yêu cầu khởi tố.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tạm giữ: 01 cây kiếm bằng kim loại, cán bọc gỗ dài 22cm, lưỡi bằng kim loại dài 50cm. Đối với 01 thanh kim loại mà Nguyễn Vũ L3 sử dụng để đánh bị hại Nguyễn Trung L2 và 01 con dao dài khoảng 30cm L2 dùng để chém Trần Văn T, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 467/2023/GĐPY-TTPY ngày 09/8/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B, kết luận:

Nguyễn Trung L2 bị: vết thương chằm 3 cm x 0,3cm, vết thương thái dương trái 4,6cm x 0,4cm, vết thương đỉnh phải 1cm x 0,1cm, sẹo lành; vết thương mặt trước vai phải 1,8cm x 0,1cm, sẹo lành; Tay trái: vết thương khuỷu tay 7cm x 0,2cm, 02 vết thương cẳng tay 5,2cm x 0,1cm và 5cm x 0,1cm, dập thần kinh trụ, đứt gân gấp cổ tay trụ, sẹo lành; gãy 1/3 trên xương trụ đã phẫu thuật kết hợp xương; vết thương mặt sau cổ tay 1,2cm x 0,2cm, vết thương lòng bàn tay 6,5cm x 0,1cm, vết thương ngón I 1,2cm x 0,1cm, sẹo lành. Vết thương sướt da mặt sau khuỷu tay đã lành, 02 vết thương bờ trong cẳng tay phải hình chữ Y 5cm x 0,2cm và 2,7cm x 0,2cm, sẹo lành; vết thương sướt da gối phải, vết thương sướt da hõm ức phải, đã lành. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Trung L2 do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 30%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 663/2023/GĐPY-TTPY ngày 28/11/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh B, kết luận Trần Văn T bị: vết thương đầu vùng chằm 4cm x 0,3cm, sẹo lành. Vết thương mặt lòng ngón II tay trái 1,5cm x 0,2cm, sẹo lành, vết sướt da mặt lòng ngón III tay trái, đã lành da. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Văn T do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 03%.

Về phân trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị T1 (là vợ của Trần Văn T) đã bồi thường số tiền 57.000.000 đồng cho bị hại Nguyễn Trung L2. Sau khi nhận tiền bồi thường, bị hại L2 không có yêu cầu gì khác và xin bãi nại cho Trần Văn T và Nguyễn Vũ L1.

Đối với người tên T2 (không rõ nhân thân) có hành vi cùng tham gia với Trần Văn T và Nguyễn Vũ L1 gây thương tích cho bị hại Nguyễn Trung L2 vào ngày 20/6/2023, quá trình điều tra, xác minh đến nay chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra đã tách hành vi đối với T2 để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 86/CT-VKSTU ngày 13 tháng 3 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Vũ L1 về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Vũ L1 phạm tội Cố ý gây thương tích.

Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Trần Văn T mức hình phạt từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Vũ L1 mức hình phạt từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 (một) cây kiếm bằng kim loại dài 72cm, cán bọc gỗ quấn dây vải màu đen dài 22cm, lưỡi bằng kim loại dài 50cm.

Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra xem xét do bị hại không có yêu cầu.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Trong phần lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 20/6/2023, tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Trần Văn T có hành vi dùng 01 cây kiếm bằng kim loại và Nguyễn Vũ L1 có hành vi dùng ống sắt chém, đánh nhiều cái trúng vào vùng đầu, vai, tay, chân của ông Nguyễn Trung L2 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 30%. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực

hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, có cơ sở xác định hành vi mà các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Vũ L1 thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn cùng nhau thực hiện tội phạm, bị cáo T là người trực tiếp có mâu thuẫn với bị hại L2, đã rủ rê bị cáo L1, chuẩn bị hung khí và trực tiếp thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại nên có vai trò cao hơn. Bị cáo L1 có hành vi giúp sức tích cực cho bị cáo T, cùng bị cáo T thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại nên có vai trò thấp hơn.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, sau khi phạm tội các bị cáo đã đầu thú, một phần nguyên nhân gây mâu thuẫn do lỗi của bị hại là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo T sau khi gây thiệt hại các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo, nhận thấy các bị cáo có nhân thân xấu, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ với bị hại, các bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại là thể hiện sự xem thường, bất chấp pháp luật nên cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, xét bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo L1 có vai trò thứ yếu, thương tích của bị hại chủ yếu do bị cáo T gây ra. Do đó, đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với các bị cáo là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt thấp hơn.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo T đã bồi thường cho bị hại số tiền 57.000.000 đồng, bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) cây kiếm bằng kim loại dài 72cm, cán bọc gỗ quấn dây vải màu đen dài 22cm, lưỡi bằng kim loại dài 50cm là công cụ thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Vũ L1 phạm tội Cố ý gây thương tích.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51,

Điều 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Trần Văn T 04 (Bốn) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/9/2023.

2.2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Nguyễn Vũ L1 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/9/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây kiếm bằng kim loại dài 72 cn, cán bọc gỗ quấn dây vải màu đen dài 22cm, lưỡi bằng kim loại dài 50cm;

(Thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Vũ L1 mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- CCTHADS thành phố Tân Uyên;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Trung